BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ TINH GIẢN BIÊN CHẾ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BNV ngày / /2023 của Bộ Nội vụ)

Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 1483/BNV-TCBC ngày 05/4/2023 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tham gia vào dự thảo Nghị định quy định về tinh giản biên chế. Đến ngày 20/4/2023, Bộ Nội vụ đã nhận được **88** ý kiến tham gia (danh sách các Bộ, ngành, địa phương tham gia kèm theo). Trong đó: có **15** ý kiến thống nhất và có **73** ý kiến tham gia về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.

Tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định về tinh giản biên chế như sau:

STT		Nội dung ý kiến	Ý kiến tiếp thu, giải trình
I. VỀ Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
1	Về tên gọi	Đề nghị sửa lại là "***Quy định chính sách tinh giản biên chế***" để phù hợp với Điều 1, Điều 3 dự thảo Nghị định *(ý kiến của Tỉnh ủy Quảng Ngãi)*	Để nghị giữ dự thảo Nghị định để phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung của dự thảo Nghị định
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
2	Đoạn đầu của Điều 1	Đề nghị hoàn chỉnh lại đoạn đầu Điều 1 thành: - ***"Nghị định này quy định về đối tượng; chính sách; trình tự, thời hạn giải quyết và trách nhiệm thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau…"*** *(ý kiến của Bộ Quốc phòng, Tỉnh ủy Quảng Nam, SNV tỉnh Quảng Nam);*	Tiếp thu và hoàn chỉnh lại nội dung này như sau: *"Nghị định này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, chính sách và trách nhiệm thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị…"*.
		- ***"Nghị định này quy định về <u>phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, chính sách</u> và trách nhiệm thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị…"*** *(ý kiến của Ngân hàng Nhà nước).*	
		Đề nghị bỏ cụm từ ***"trách nhiệm tinh giản biên chế"*** bởi nội dung này thuộc phần tổ chức thực hiện, không có tính quy phạm *(ý kiến của Văn phòng Chính phủ).*	
		Đề nghị bổ sung cụm từ "***Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"*** vào trước cụm từ "tổ chức chính trị - xã hội" tại khoản 1, 2 Điều 1 và "các tổ chức chính trị - xã hội" tại khoản	

		1 Điều 4 để phù hợp với Điều 9 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 *(ý kiến của Mặt trận tổ quốc Việt Nam)*	
2	Khoản 3 Điều 1	Đề nghị thay từ "***Hội quần chúng"*** bằng từ ***"Hội"***, vì theo quy định của pháp luật về quản lý Hội, không đề cập đến khái niệm Hội quần chúng *(ý kiến của UBND thành phố Hải Phòng)* Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành ***"Các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao số lượng người làm việc…"*** (*ý kiến của Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang"* Đề nghị xem xét lại nội dung này, vì người làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hưởng lương theo thỏa thuận, không có hệ số, không hưởng bậc lương, Nhà nước khoán kinh phí cho Hội hoạt động theo nhiệm vụ được giao *(ý kiến của UBND tỉnh Nghệ An)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì: - Khái niệm "Hội quần chúng" đã được quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Quyết định số 73-QĐ/TW,... - Các văn bản của Đảng, pháp luật của NN không có khái niệm *"Các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao số lượng người làm việc…"* . - Theo quy định hiện hành thì việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý, cũng như chế độ, chính sách đối với những người làm việc trong các tổ chức của Hội được áp dụng theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; đối với những người trong đơn vị sự nghiệp thuộc hội được áp dụng theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và chế độ, chính sách đối với viên chức.
Điều 2. Đối tượng áp dụng			
3	Khoản 3 Điều 2	Đề nghị cân nhắc đối tượng áp dụng tại khoản 3 Điều 2 vì các đối tượng hợp đồng thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập được ký kết theo quy định của pháp luật lao động; tiền lương, chế độ, chính sách theo thỏa thuận. Pháp luật lao động có quy định chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, do đó, đối tượng trên khi thôi việc, mất việc làm sẽ được hưởng chế độ, chính sách theo thỏa thuận và hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định *(ý kiến của Bộ Giao thông vận tải)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì: Theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thì các đối tượng này được áp dụng chế độ chính sách theo quy định của Luật cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật về chế độ, chính sách đối với công chức.
4	Khoản 4, Khoản 5	Tại khoản 4 Điều 2, đề nghị bổ sung đối tượng là CBCCVC được cử làm người quản lý doanh nghiệp tại Công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối. *(ý kiến của SNV Bến Tre).*	- Tiếp thu để hoàn chỉnh Khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định theo ý kiến của Ủy ban QL vốn NN tại DN

	Điều 2	Đề nghị sửa khoản 4, khoản 5 Điều 2 như sau để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020: ***"4. Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (không bao gồm Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động).*** ***5. Người được cấp có thẩm quyền cử làm người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước."*** *(ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN)*	- Đề nghị giữ khoản 5 như dự thảo, Nghị định, vì Nghị định này chỉ quy định đối với trường hợp là cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền cử làm đại diện...
		Đề nghị thay cụm từ ***"cán bộ, công chức, viên chức***" bằng từ ***"Người"*** vì, hiện nay đa số người đại diện phần vốn nhà nước trong các công ty cổ phần thuộc Bộ không là cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy, khi nhà nước thoái vốn đề nghị các cá nhân cũng được hưởng chính sách tinh giản biên chế *(ý kiến của Bộ NNPTNT);*	
		Tại khoản 5 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa như sau: **"*Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước*"** để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 1 *(ý kiến của Ngân hàng nhà nước).*	
5	Khoản 6 Điều 2	Đề nghị bổ sung làm rõ người làm việc tại Hội quần chúng gồm những đối tượng nào để dễ thực hiện và thực hiện thống nhất: cán bộ, công chức, viên chức được điều động sang; người được tuyển dụng theo đúng quy định pháp luật *(theo chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao trước đây)*; lao động hợp đồng theo bộ luật lao động;… *(Ý kiến của SNV An Giang);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì: Việc giao biên chế cho các hội đặc thù làm cơ sở Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao; đồng thời, thực tế việc bố trí biên chế ở các Hội khác nhau. Do đó đề đề nghị đối tượng áp dụng "người làm việc trong các Hội quần chúng... " là phù hợp.
		Đề nghị áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động hoặc người làm việc theo chỉ tiêu biên chế tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước *(ý kiến của SNV tỉnh Long An, SNV Gia Lai, tỉnh ủy Vĩnh Long);*	
		- Đề nghị hoàn chỉnh như sau: ***"Người làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước giao biên chế, hỗ trợ kinh phí, điều kiện hoạt động"*** để phù hợp với các văn bản quản lý về công tác hội *(ý kiến của UBND tỉnh Cao Bằng);*	
6	Khoản 7 Điều 2	Đề nghị bỏ đối tượng này, vì đối tượng này không được giao biên chế là cán bộ, công chức cấp xã và hoạt động không ổn định trong hệ thống chính trị *(ý kiến của SNV tỉnh Hải Dương)*	Đề nghị giữ đối tượng này để thực hiện NQ số 595-NQ/UBTVQH

7	Ý kiến khác	Tại Điều 2, đề nghị bổ sung đối tượng là **"*Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của các công ty lâm, nông nghiệp*"** vì đối tượng này được quy định trong các trường hợp tinh giản biên chế ở khoản 3 Điều 5 nhưng lại không được quy định ở Điều 2. *(ý kiến của SNV Bắc Giang)*	
Điều 3. Giải thích từ ngữ			
8		Đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ đối với khái niệm: ***"Lộ trình sắp xếp"*** *(ý kiến của BHXH Việt Nam)*; khái niệm ***"Biên chế"; "Tinh giản biên chế"; "Hội quần chúng"*** *(ý kiến của ĐHQGTPHCM)*	
Điều 4. Nguyên tắc tinh giản biên chế			
9	Khoản 2 Điều 4	Đề nghị thay cụm từ ***"phân loại"*** thành ***"xếp loại chất lượng"*** để thống nhất với quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 *(ý kiến của SNV Bắc Kạn, SNV Ninh Bình, Tỉnh ủy Phú Thọ);* Tại khoản 2 Điều 4 đã bỏ đối tượng ***"lao động hợp đồng"*** so với quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nhưng tại khoản 3 Điều 2 và khoản 2 Điều 5 vẫn quy định về đối tượng này. Đề nghị rà soát lại để đảm bảo tính thống nhất của văn bản *(ý kiến của Ban Công tác đại biểu)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
10	Khoản 6 Điều 4	- Đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định đối với trường hợp này vì trên thực tế sẽ có trường hợp đối tượng đã được hưởng chính sách tinh giản biên chế phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp nhưng tại thời điểm hoàn trả, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp không còn tồn tại do đã bị giải thể hoặc tổ chức lại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền *(ý kiến của Bộ Giao thông vận tải).* - Đề nghị quy định rõ đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế nhưng sau đó do nhu cầu được bầu cử làm cán bộ chuyên trách ở cấp thấp hơn (tỉnh, huyện về xã) hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố thì không phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận *(ý kiến của Tỉnh ủy Tiền Giang)*	
Điều 5. Các trường hợp tinh giản biên chế			
11	Điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 5	Đề nghị bổ sung nội dung: ***cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý****.";* đồng thời, quy định rõ khi dôi dư do sắp xếp trong thời gian bao lâu thì thực hiện tinh giản biên chế *(ý kiến của SNV Hậu Giang).*	- Đối tượng dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính thuộc đối tượng tinh giản biên chế, không phải cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế. - Lộ trình sắp xếp dôi dư đã được quy định trong Đề án sắp xếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không thuộc nội dung của dự thảo Nghị định này.

12	Điểm d khoản 1 Điều 5	Đề nghị xem lại cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi thực hiện Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị và Công văn số 5670/BNV-TCBC ngày 11/11/2022 của Bộ Nội vụ *(ý kiến của Tỉnh ủy Bến Tre);*	Quy định này chỉ áp dụng đối với trường hợp đã được tuyển dụng vào vị trí việc làm hiện đảm nhiệm nhưng sau có cơ quan có thẩm quyền thay đổi yêu cầu về trình độ đào tạo của vị trí việc làm đó nên không đạt chuẩn (không áp dụng đối với những trường hợp không đạt chuẩn nhưng vẫn tuyển dụng vào vị trí việc làm đó rồi thực hiện tinh giản biên chế);
		Đề nghị giải thích từ ngữ về việc ***"và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ"*** nhằm đảm bảo thuận lợi hơn trong quá trình áp dụng quy định và thống nhất về cách hiểu *(ý kiến của Tỉnh ủy Tiền Giang và UBND tỉnh Tiền Giang);*	
		Đề nghị bổ sung từ ***"nhưng"***, cụ thể như sau: "Công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo ... ***nhưng*** cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý" *(ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường);*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
		- Đề nghị hướng dẫn rõ quy định về đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều 5:*"Công chức, viên chức chưa đạt trình độ theo tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm..."* khi thẩm định trình độ đào tạo của công chức, viên chức thấp hơn trình độ đào tạo theo vị trí việc làm hiện tại và có đơn tự nguyện thì sẽ thực hiện tinh giản biên chế hay phải xét đến việc còn nằm trong độ tuổi phải chuẩn hóa hoặc xét đến việc cơ quan đã bố trí được việc làm khác thì không được thực hiện tinh giản biên chế *(ý kiến của SNV Hậu Giang).*	Nội dung này đã quy định rõ tại điểm d khoản 1, có 02 trường hợp TGBC: (1) Công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; (2) Công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

13	Điểm đ khoản 1 Điều 5	- Đề nghị bỏ cụm từ *"đồng thời, cơ quan, tổ chức có phương án bổ sung thay thế người có trình độ đạt chuẩn nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ" (ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì: cán bộ đã được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm nhưng trong nhiệm kỳ có sự thay đổi về yêu cầu trình độ đào tạo của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm nên tự nguyện tinh giản biên chế. Đồng thời dự thảo quy định "*đồng thời, cơ quan, tổ chức có phương án bổ sung thay thế người có trình độ đạt chuẩn nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ"* thì mới giải quyết tinh giản biên chế đối với trường hợp cán bộ không đạt chuẩn để nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.
		Đề nghị xem xét lại nội dung quy định tại điểm đ khoản này, vì: trước khi được bầu, bổ nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ thì người được giới thiệu ứng cử đã được rà soát tiêu chuẩn, điều kiện nếu đủ điều kiện mới được ứng cử nên việc chưa đạt trình độ đào tạo ở vị trí việc làm đang đảm nhiệm trong nhiệm kỳ là không phù hợp *(ý kiến của SNV Trà Vinh)/*	
14	Điểm e, g khoản 1 Điều 5	Đề nghị tách điểm e và g thành các trường hợp được tinh giản biên chế riêng nhằm đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu của văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo áp dụng thống nhất đối với các điều kiện cần và đủ trong trường hợp tinh giản biên chế đối với đối tượng có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm *(ý kiến của Tỉnh ủy Tiền Giang và UBND tỉnh Tiền Giang);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định
		- Đề nghị bổ sung trường hợp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, như sau: *"**e) Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"**(ý kiến của UBND tỉnh An Giang);*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định: *"e) Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm **nên trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống** nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*
		- Đề nghị xem xét bổ sung thêm trường hợp ***"có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện***	Nghị định chỉ áp dụng đối với trường hợp có chuyên ngành đào tạo không phù hợp và được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhằm

		tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý" *(ý kiến của SNV Cà Mau);*	cơ cấu, nâng cao lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
		- Đề nghị mở rộng thêm trường hợp tinh giản biên chế đối với những người làm việc trong biên chế tại các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao *(ý kiến của SNV Hưng Yên);*	Việc xây dựng vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng, yêu cầu trình độ đào tạo,.. ở các Hội thuộc thẩm quyền của Hội. Vì vậy, đề nghị không đặt vấn đề bổ sung những người có chuyên ngành không phù hợp với vị trí việc làm ở các Hội thuộc trường hợp tinh giản biên chế.
		Đề nghị xem xét quy định này do trùng vào nội dung quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 5 *(ý kiến của SNV tỉnh Hậu Giang)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì: tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định đã quy định chính sách thôi việc sau khi đi học nghề đối với trường hợp "đảm nhận các công việc không phù hợp về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo".
16	Điểm g, h, i khoản 1 Điều 5	Đề nghị nêu rõ mốc thời gian thực hiện đánh giá đối với viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non và Phổ thông công lập (thực hiện theo năm hành chính hay theo năm học hay tùy từng trường hợp cụ thể mà vận dụng…) (*ý kiến của SNV Phú Thọ, Tỉnh ủy Thái Nguyên và UBND tỉnh Thái Nguyên);*	Tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP đã quy định về mốc thời gian đánh giá, xếp loại hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó dự thảo Nghị định không quy định nội dung này
		Đề nghị bỏ đối tượng tại điểm g khoản 1 Điều 5, vì: đối tượng này không đủ năng lực để tiếp tục công tác nhưng lại được giải quyết để hưởng quyền lợi nhiều hơn so với những người nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, phấn đấu công tác đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định; đồng thời làm phát sinh trường hợp cố tình đánh giá hoặc cố tình không thực hiện công việc được giao để được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ để được hưởng chính sách tinh giản biên chế.	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định để khuyến khích những người có năng lực hạn chế tự nguyện tinh giản biên chế nhằm cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
		Tại điểm h khoản 1 Điều 5, đề nghị bổ sung nội dung *"…cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật,* ***cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*** (ý kiến của SNV Hưng Yên và SNV Hậu Giang);	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì trường hợp có 02 năm liên tiếp nghỉ do ốm đau thì thực hiện TGBC mà không phải có điều kiện quy định cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế

		- Đề nghị gộp hai nội dung tại điểm h, điểm i khoản 1 Điều 5 do cùng đề cập đến đối tượng xét tinh giản biên chế do ốm đau và để thống nhất với điểm g khoản 1 Điều 5 *(ý kiến của Ngân hàng NN và SNV Vĩnh Phúc);*	Thống nhất để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
		Tại điểm i khoản 1 Điều 5, đề nghị bổ sung như sau: *"Trong năm trước liền kề ... theo quy định hiện hành của pháp luật.* ***Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức mắc bệnh hiểm nghèo (nằm trong Danh mục được cơ quan có thẩm quyền quy định) có xác nhận của cơ sở y tế từ tuyến huyện trở lên****, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;"(ý kiến của Tỉnh ủy Thái Nguyên và UBND tỉnh Thái Nguyên);*	
		Đề nghị hoàn chỉnh lại điểm i khoản 1 Điều 5 như sau: *"Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế* ***có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau tối thiểu là 30 ngày****, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"* do đối tượng không thực hiện việc thanh toán trợ cấp ốm đau nên không có giấy xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị xem xét lại quy định về thời gian nghỉ tối đa hưởng chế độ ốm đau trong một năm, nếu đóng bảo hiểm từ đủ 30 năm trở lên thì được nghỉ 60 ngày nên áp dụng vào chính sách tinh giản biên chế sẽ *"thiệt thòi"* cho đối tượng, nên đề nghị áp dụng mức tối thiểu là 30 ngày*(ý kiến của UBND tỉnh An Giang)*;	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định cho phù hợp với khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.
17	Điểm k khoản 1 Điều 5	- Đề nghị bổ sung đối tượng như sau: *"****Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*** (bỏ nội dung do sắp xếp tổ chức bộ máy) *(ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai);*	
		- Đề nghị hoàn chỉnh lại như sau: *"Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc không đủ điều kiện bổ nhiệm lại* ***hoặc cán bộ thôi tái cử (nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính - xã hội)****, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý" (ý kiến của SNV tỉnh Bắc Kạn và Tỉnh ủy Phú Thọ).*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định "*"Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc* ***không đủ điều kiện tái cử, tái bổ nhiệm****, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*

18	Điểm l khoản 1 Điều 5	- Đề nghị xem xét lại nội dung này để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) *(ý kiến của SNV Hà Tĩnh);*	Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức quy định trong thời gian bị xem xét kỷ luật thì không giải quyết nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định này quy định đối tượng đã bị kỷ luật và trong thời hiệu kỷ luật đang có hiệu lực.
		- Đề nghị hòa chỉnh lại như sau: ***"l) Cá nhân có kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định đạt dưới 50% hoặc trong thời gian hiệu lực của quyết định kỷ luật đối với cán bộ chưa bị bãi nhiệm, công chức, viên chức bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị buộc thôi việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý."*** *(ý kiến của Bộ NNPTNT);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định
		- Đề nghị hoàn chỉnh lại như sau: ***"Trong thời gian bị kỷ luật cán bộ chưa đến mức bị bãi nhiệm, công chức, viên chức chưa đến mức bị buộc thôi việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà cá nhân có kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định đạt dưới 50% hoặc cá nhân có nguyện vọng thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý."*** *(ý kiến của Bộ Quốc phòng);*	
		- Đề nghị hoàn chỉnh lại như sau: ***"Trong thời gian bị kỷ luật cán bộ chưa đến mức bị bãi nhiệm, công chức, viên chức chưa đến mức bị buộc thôi việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc cá nhân có kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định đạt dưới 50%. Cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*** *(ý kiến của SNV tỉnh Long An);*	
		- Tại điểm l khoản 1 Điều 5 quy định *"... cá nhân có kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định đạt dưới 50%..."* là chưa hợp lý, đề nghị sửa đổi cụ thể, logic hơn vì điểm này chủ yếu quy định cho đối tượng bị kỷ luật, trong khi theo quy định của pháp luật hiện hành, không có quy định về việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các trường hợp đang trong thời gian bị kỷ luật (chỉ có quy định của Đảng về lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý) vì vậy sẽ khó khăn cho cơ quan, đơn vị khi xem xét, thực hiện việc tinh giản biên chế đối với trường hợp này (về căn cứ, quy định, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tổ chức lấy phiếu tín nhiệm) *(ý kiến của SNV tỉnh Cao Bằng, SNV tỉnh Thái Bình).*	

		- Đề nghị quy định cụ thể đối với hình thức kỷ luật từ hình thức nào trở lên *(ý kiến của SNV Bình Dương);*	Dự thảo Nghị định đã quy định rõ các hình thức bị kỷ luật (cán bộ chưa đến mức bị bãi nhiệm; công chức, viên chức chưa đến mức bị buộc thôi việc)
19	Khoản 3, khoản 4 Điều 5	- Đề nghị sửa khoản 3, khoản 4 Điều 5 như sau để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020: *"**3. Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ dôi dư do thực hiện cổ phần hóa, bán toàn bộ doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của các công ty lâm, nông nghiệp dôi dư do sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm, nông nghiệp.*** ***4. Người được cấp có thẩm quyền cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước mà dôi dư do cơ cấu lại doanh nghiệp đó."*** *(ý kiến của UB quản lý vốn NN tại DN);* - Tại khoản 3, khoản 4 Điều 5, đề nghị bổ sung từ ***"đã từng"*** và hoàn chỉnh lại như sau: "**Những người đã từng là** …" *(ý kiến của Tỉnh ủy Tiền Giang và UBND tỉnh Tiền Giang);* - Tại khoản 4 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa như sau: ***"Những người là cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử tham gia quản lý hoặc đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại <u>công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước</u> nay cơ cấu lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền"*** để thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định *(ý kiến của NHNN)*	- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để hoàn chỉnh lại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định. - Riêng khoản 4 đề nghị giữ như dự thảo cho phù hợp với đối tượng áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị định.
20	Khoản 5 Điều 5	- Đề nghị bổ sung từ "đã từng" và hoàn chỉnh lại như sau: *"**Những người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử** …" (ý kiến của Tỉnh ủy Tiền Giang và UBND tỉnh Tiền Giang);* - Đề nghị hoàn chỉnh lại như sau: *"Những người làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước giao biên chế, hỗ trợ kinh phí, điều kiện hoạt động…"* để phù hợp với các văn bản quản lý về công tác hội *(ý kiến của UBND tỉnh Cao Bằng).*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, cho phù hợp với đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị định

21	Khoản 6 Điều 5	- Đề nghị hoàn chỉnh lại như sau: ***"Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sáp nhập thôn, tổ dân phố nghỉ trong thời gian 06 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền"*** *(ý kiến của SNV tỉnh Bình Dương)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì: chính sách này chỉ áp dụng đối với trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã dẫn đến dôi dư người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
22	Ý kiến khác	- Đề nghị bổ sung thêm đối tượng**:*"Cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*** (*ý kiến của SNV Trà Vinh);* - Đề nghị bổ sung thêm đối tượng : *"**Cán bộ, công chức, viên chức có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý".*** Đồng thời bổ sung vào Nghị định hướng dẫn việc tính toán chế độ do nghỉ hưu trước tuổi cho đối tượng này *(ý kiến của SNV Hậu Giang);* -Đề nghị xem xét, bổ sung trường hợp ***"Cán bộ, công chức, viên chức còn dưới 05 năm công tác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý"*** *(ý kiến của Tỉnh ủy Bắc Kạn);* - Đề nghị xem xét bổ sung cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện chính sách tinh giản biên chế một trong các trường hợp sau: (1) Bị bệnh hiểm nghèo *(theo danh mục của Bộ Y tế)* có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh *(tuyến tỉnh trở lên)*, cá nhân tự nguyện thực hiện chính sách tinh giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ; (2) Bị suy giảm khả năng lao động từ 75% trở lên, cá nhân tự nguyện thực hiện chính sách tinh giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý *(ý kiến của SNV Đồng Tháp).*	
Điều 6. Các trường hợp chưa xem xét tinh giản biên chế			
23		Đề nghị nghiên cứu giữ lại nội dung đã được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và nghiên cứu quy định thêm về điều kiện ràng buộc, chế tài cụ thể để bảo vệ quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức *(ý kiến của Bộ Quốc phòng)*	
24		Tại khoản 2 Điều 6, đề nghị bổ sung như sau: "2. Những người **đang trong thời gian thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm hoặc** đang trong thời gian xem xét**, xử lý** kỷ luật**, bị kiến nghị xử lý kỷ luật theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo** hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự ~~hoặc thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm~~." để bảo đảm đầy đủ nội dung, phù hợp với Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *(ý kiến của Tỉnh ủy Thái Nguyên và UBND tỉnh Thái Nguyên)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

Điều 7. Chính sách về hưu trước tuổi			
25	Về việc xác định tuổi nghỉ hưu trước tuổi	- Đề nghị việc xác định tuổi để hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với đối tượng tinh giản biên chế cần căn cứ vào thời điểm tinh giản biên chế và tuổi nghỉ hưu của năm đó (theo lộ trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) *(ý kiến của SNV Bình Dương, SNV Đồng Tháp, SNV Gia Lai, SNV Sơn La, SNV Đắc Nông, UBND TP Hải Phòng);* - Đề nghị nghiên cứu lại quy định về cách tính tuổi để thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho phù hợp, cân nhắc quy định ví dụ về cách tính tuổi nghỉ hưu để thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo dễ hiểu và thống nhất khi thực hiện, vì nếu căn cứ theo Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, trường hợp thời điểm xin nghỉ để thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với nam vào các tháng từ tháng 2 đến tháng 4 của các năm đến năm 2027 và đối với nữ vào các tháng từ tháng 2 đến tháng 5 của các năm đến năm 2034 sẽ không xác định được tuổi nghỉ hưu tương ứng *(ý kiến của Bộ VHTTDL);* - Việc quy định ***"tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP"***, chưa rõ là tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế hay là tuổi nghỉ hưu tương ứng theo tháng, năm sinh của đối tượng tinh giản biên chế tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP *(ý kiến của Bộ GTVT)*	Việc xác định tuổi nghỉ hưu trước tuổi thực hiện theo Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ (tuổi nghỉ hưu thực tế của từng cán bộ, công chức, viên chức) để đảm bảo tương quan với tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử tại Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị.
26	Khoản 1 Điều 7	- Đề nghị rà soát nội dung các điều, khoản để sửa cụm từ "đóng bảo hiểm xã hội" thành "đóng bảo hiểm xã hội ***bắt buộc***"hiểm xã hội" thành "đóng bảo hiểm xã hội ***bắt buộc***"; đồng thời, bổ sung cụm từ "do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành" và hoàn chỉnh lại khoản 1 Điều 7 như sau: " Đối tượng tinh giản biên chế .. trong đó có đủ 15 năm ***trở lên*** làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ~~và Bộ Y tế~~ ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ***do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành*** ..." *(ý kiến của BHXH Việt Nam và Ngân hàng NNVN);* - Tại điểm c khoản 1 Điều 7, đề nghị bổ sung cụm từ "bình quân" sau cụm từ "được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương" để bảo đảm đầy đủ và thống nhất với quy định về tiền lương để tính hưởng chế độ *(ý kiến của Bộ Quốc phòng);*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
27	Khoản 2 Điều 7	- Đề nghị bổ sung như sau ***"Đối tượng tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 05 tuổi…"*** cho thống nhất với các khoản khác *(ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, SNV tỉnh SNV tỉnh Hà Tĩnh);*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định

		Đề nghị bổ sung thêm nội dung ***"Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi"*** để đảm bảo công bằng về chính sách giữa các đối tượng tinh giản biên chế được quy định tại Nghị định này *(ý kiến của Tỉnh ủy Hà Giang)*	Chính sách này đã quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7
28	Khoản 3, khoản 4 Điều 7	- Đề nghị điều chỉnh cụm từ *"Đối tượng tinh giản biên chế **có tuổi thấp hơn 02 tuổi so với tuổi nghỉ hưu** quy định tại ..."* thành *"Đối tượng tinh giản biên chế **có tuổi thấp hơn so với tuổi nghỉ hưu** quy định tại ... Nghị định số 135/2020/NĐ-CP **không quá 02 tuổi**" (ý kiến của SNV Cà Mau);* - Đề nghị sửa cụm từ *"**tuổi thấp hơn 2 tuổi**"* thành *"**tuổi thấp hơn tối đa 2 tuổi**"* và tại khoản 2 Điều 8, đề nghị sửa tương tự *(ý kiến của SNV Gia Lai, UBND TP Hải Phòng);*	Đề nghị giữ như dự thảo để thống nhất về cách xác định tuổi ở các khoản, điều khác.
		Tại khoản 4 Điều 7, đề nghị thay đoạn "đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội" thành "đủ 15 năm trở lên đóng bảo hiểm xã hội" cho phù hợp với quy định *(ý kiến của SNV tỉnh Hải Dương)*	Đề nghị giữ như dự thảo để phù hợp với quy định của khoản 3 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội (được sửa đổi, bổ sung năm 2019).
		Tại khoản 5 Điều 7 quy định về chính sách hưu trước tuổi đối với nữ cán bộ, công chức cấp xã có số năm đóng bảo hiểm trên 15 năm và dưới 20 năm sẽ không thống nhất trong việc tính chế độ chính sách các đối tượng hưu trước tuổi có số năm đóng bảo hiểm trên 20 năm, do đó đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể về cách tính chế độ cho các trường hợp này *(ý kiến của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La);*	Tại khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định đã quy định chính sách về hưu đối với đối tượng là nữ cán bộ, công chức cấp xã có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng BHXH được hưởng các chế độ, chính sách sau: (1) không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi; (2) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP; (3) được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân.
29	Khoản 5 Điều 7	- Tại điểm b khoản 5 Điều 7, đề nghị làm rõ *"Được hưởng trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân"* là bình quân cả quá trình đóng Bảo hiểm xã hội hay bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định *(ý kiến của Tỉnh ủy Thanh Hóa, Tỉnh ủy Hà Giang);* - Tại điểm b khoản 5 Điều 7, đề nghị bổ sung thêm nội dung sau: *"b) Được hưởng trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân **đối với các năm công tác có đóng đủ bảo hiểm xã hội** và chế độ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này."(ý kiến của SNV Hưng Yên)*	Tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định đã quy định: Tiền lương bình quân là tiền lương tháng bình quân của 05 năm cuối (60 tháng) trước khi tinh giản biên chế. Riêng đối với những trường hợp chưa đủ 05 năm (chưa đủ 60 tháng) công tác có đóng bảo hiểm xã hội, thì

			tiền lương tháng bình quân của toàn bộ thời gian công tác
30	Ý kiến khác	- Đề nghị bổ sung thêm khoản 6 Điều 7 với nội dung như sau: ***"6. Đối tượng tinh giản biên chế thuộc các trường hợp quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 5 có tuổi thấp hơn tối đa đủ 07 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:*** ***a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.*** ***b) Được hưởng trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân và chế độ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này".*** *(ý kiến của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hòa Bình);*	Đề nghị không đặt vấn đề bổ sung chính sách này
Điều 8. Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước			
31		Đề nghị nêu rõ hoặc giải thích thêm các tổ chức không hưởng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước là bao gồm những cơ quan, tổ chức nào? *(ý kiến của UBND tỉnh An Giang)*	
32		Đề nghị quy định rõ quy trình tuyển dụng lại đối với đối tượng khi chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước sau đó quay lại làm việc tại cơ quan hành chính hoặc đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước thì bắt buộc phải thực hiện quy trình xét/thi tuyển mới hay chỉ cần thực hiện quy trình điều động thông thường *(ý kiến của SNV tỉnh Bình Dương)*	Việc tuyển dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.
Điều 9. Chính sách thôi việc			
33		Đề nghị sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau: "a) Được hưởng nguyên tiền lương hiện hưởng và được cơ quan, đơn vị tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ***bảo hiểm thất nghiệp (nếu thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp)*** trong thời gian đi học nghề nhưng thời gian hưởng tối đa là 06 tháng" (*ý kiến của BHXH VN)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
Điều 10. Chính sách về hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội			
34		- Đề nghị cân nhắc ban hành quy định này. Lý do: (1) Chính sách về hưu trước tuổi 10 năm đối với nhóm đối tượng này là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 219 Bộ luật Lao động năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi	Tại khoản 4 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã quy định: "Điều kiện về tuổi hưởng lương hưu đối với một số trường hợp

		nghỉ hưu; (2) Chính sách tinh giản biên chế và giải quyết lao động dôi dư (nghỉ hưu trước tuổi mà không bị giảm trừ tỷ lệ hưởng) dư luận thường đánh giá là một trong các nguyên nhân gây mất cân đối quỹ Hưu trí, tử tuất. Dự thảo quy định nghỉ hưu trước tối đa 10 tuổi mà không bị giảm tỷ lệ hưởng lương hưu sẽ dẫn đến so sánh giữa các nhóm đối tượng có thể tạo dư luận không đồng thuận, đặc biệt trong bối cảnh đang sửa Luật BHXH; (3) Người lao động ở độ tuổi thấp hơn tối đa 10 tuổi đến trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu vẫn còn đủ sức khỏe để tạo thu nhập và tiếp tục tham gia BHXH để được hưởng lương hưu ở mức cao hơn. - Trường hợp, vẫn phải có chính sách riêng đối với nhóm đối tượng này thì đề nghị nghiên cứu, cân nhắc theo hướng Ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và BHXH cho đến khi đủ điều kiện về tuổi để hưởng chính sách tinh giản biên chế. *(ý kiến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*	đặc biệt theo quy định của Chính phủ". Theo đó, dự thảo đề nghị bổ sung chính sách này là phù hợp với quy định thẩm quyền của Chính phủ để khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã tinh giản biên chế nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Mặt khác, số cán bộ, công chức, cấp xã nhìn chung có tuổi đời thấp nên dự kiến số cán bộ, công chức cấp xã áp dụng chính sách về hưu trước tuổi không nhiều.
35		Đề nghị gộp Điều 10 vào Điều 7 vì cùng quy định về chính sách về hưu trước tuổi, chỉ khác đối tượng. Do đó điều chỉnh khoản 1, 2, 3 Điều 10 thành khoản 6, 7, 8 Điều 7 và điều chỉnh các dẫn chiếu liên quan. Đồng thời điều chỉnh cách diễn đạt *"có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi* ***và thấp hơn tối thiểu đủ 05 tuổi****"* đảm bảo thống nhất với cách diễn đạt tại khoản 1, 2 Điều 7 *(ý kiến của UBND thành phố Hải Phòng)*	Đề nghị giữ như dự thảo để có chính sách về hưu trước tuổi riêng đối với cán bộ, công chức cấp xã.
Điều 11. Chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp			
36	Về lựa chọn phương án	- *Cơ bản các ý kiến đều chọn phương án 1*. Riêng có 06 ý kiến chọn phương án 2, gồm: *SNV Đồng Tháp, SNV Hà Tĩnh, UBND TP Hải Phòng, SNV tỉnh Sơn La, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tiền Giang.* - Đề nghị khảo sát, nghiên cứu thêm để có thể đưa ra ướng tính về số lượng cán bộ, công chức, viên chức dự kiến nằm trong diện dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để có thể đưa ra phương án phù hợp nhất. Nếu số dôi dư ít thì thực hiện theo phương án 1; còn nếu số dôi dư nhiều thì thực hiện theo phương án 2 *(ý kiến của Đại học QGTPHCM)*	
37		Đề nghị cân nhắc có quy định tương tự Điều 11 đối với các đối tượng dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nói chung khi những đối tượng này có nhu cầu để đảm bảo tình công bằng, toàn diện và để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW *(ý kiến của Ban Công tác đại biểu)*	Việc quy định chính sách đối với đối tượng dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính là thực hiện ý kiến của Bộ Chính trị tại Kết luận số 48-KL/TW và Nghị quyết số 595 -NQ/UBTVQH
38		Đề nghị gộp điểm a và b, khoản 1, Điều 11 ***"nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng trước khi quyết định của cấp có thẩm quyền và nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có***	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định.

		quyết định của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì cứ mỗi tháng…" *(Ý kiến của tỉnh ủy Quảng Ngãi)*	
		Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 11 thành ***"Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh không do bầu cử thì cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp được hưởng trợ cấp bằng mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên"*** *(ý kiến của SNV Gia Lai)*	Dự thảo Nghị định đã quy định như ý kiến của SNV Gia Lai.
39		Tại khoản 1 Điều 11, đề nghị bổ sung thêm cụm từ ***"đối tượng tinh giản biên chế là"*** trước cụm từ ***"cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện"*; t**ại khoản 2 Điều 11, đề nghị bổ sung thêm cụm từ ***"đối tượng tinh giản biên chế là"*** trước cụm từ ***"người hoạt động không chuyên trách cấp xã"*** (*ý kiến Tỉnh ủy Hà Giang)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
Điều 13. Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế			
40	Khoản 1, Khoản 2 Điều 13	- Đề nghị quy định khoản 1, 2 thành 01 khoản *(ý kiến của UBND TP Hải Phòng);* - Đề nghị quy định rõ về cách tính tháng lương hiện hưởng và tháng lương bình quân đối với các trường hợp trong khoảng thời gian từ khi xét, ban hành quyết định tinh giản biên chế đến thời điểm thực hiện tinh giản biên chế có biến động về mức lương cơ sở, ngạch, bậc, hệ số lương... *(ý kiến của SNV Phú Thọ);*	Cách tính tiền lương tháng, tiền lương bình quân đã được quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn do vậy Nghị định này không quy định về cách tiền tiền lương.
41	Khoản 3 Điều 13	- Đề nghị nghiên cứu thay cụm từ ***"không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm"*** bằng "***không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh"*** cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP *(ý kiến của Bộ Quốc phòng);*	Tiếp thu ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
		- Đề nghị điều chỉnh thành "Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chế độ, chính sách tinh giản biên chế là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của đối tượng ***(trừ trường hợp đối tượng sinh ngày 01 thì lấy đúng ngày, tháng, năn sinh của đối tượng)***; trường hợp trong hồ sơ của đối tượng không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh của đối tượng" *(ý kiến của SNV Gia Lai);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP
42	Khoản 4 Điều 13	- Đề nghị sửa cách tính số tháng lẻ để thống nhất với quy định làm tròn về cách tính thời gian có tháng lẻ theo quy định của Luật BHXH năm 2014: "4. Thời gian để tính trợ cấp quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định này … Nếu ***tổng*** thời gian tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: ~~dưới 03 tháng thì không tính;~~ từ đủ ~~03~~ ***01*** tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm." *(ý kiến của BHXH VN);*	Tiếp thu ý kiến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để hoàn chỉnh khoản 4, khoản 5 Điều 13 dự thảo Nghị định

		- Đề nghị thay đoạn ***"là thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc"*** thành ***"là thời gian làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các hội có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc"*** cho phù hợp với quy định *(ý kiến của SNV Hải Dương);* Tại khoản 4 Điều 13, đề nghị sửa thành "Thời gian ***công tác*** để tính trợ cấp…"; tại khoản 5 Điều 13, đề nghị sửa thành "Thời gian nghỉ hưu trước tuổi để tính trợ cấp…" *(ý kiến của UBND TP Hải Phòng).*	
43	Khoản 5 Điều 13	Đề nghị hoàn chỉnh lại khoản này như sau: - Thời gian để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ đủ 01 tháng đến đủ 06 tháng được trợ cấp 01 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 02 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi. Để phù hợp với quy định tại các điểm b, khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 7; - Thời gian để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 10 Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: dưới 03 tháng thì không tính; từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được trợ cấp 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm; - Hoặc thống nhất "Được trợ cấp 03 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi tại điểm b, khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 7" với "Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định. *(ý kiến của SNV Hà Nam)*	
Điều 14. Nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế			
44	Khoản 1 Điều 14	- Đề nghị xem xét lại cụm từ ***"nguồn thu sự nghiệp***" tại khoản 1 Điều 14 do Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước; nguồn thu hoạt động sự nghiệp; nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có). *(ý kiến của Bộ Giao thông vận tải);*	Tiếp thu hoàn chỉnh thành "nguồn thu hoạt động sự nghiệp"
		- Đề nghị sửa khoản 1 Điều 14 như sau để mở rộng nguồn tài chính hợp pháp khi giải quyết chế độ tinh giản biên chế: "… Riêng đối tượng là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thì kinh phí giải quyết chính sách tinh giản	

		biên chế được lấy từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập" *(ý kiến của Bộ NNPTNT);*	
		- Đề nghị xem xét nội dung *"Riêng người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ thì kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế được lấy từ kinh phí thường xuyên của cơ quan, tổ chức"* vì nhiều cơ quan, đơn vị gặp khó khăn do không có kinh phí để thực hiện. *(ý kiến của Tỉnh ủy Quảng Ngãi);* - Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 14 như sau để đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị: *"Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được hưởng các chế độ như công chức theo quy định của Chính phủ thì kinh phí giải quyết tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp" (ý kiến của Kiểm toán Nhà nước);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định
45	Khoản 3 Điều 14	Đề nghị nghiên cứu, rà soát lại quy định về nguồn kinh phí đối với quy định khoản này, vì dự thảo Nghị định mới quy định nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ thì Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp đã hết hiệu lực *(ý kiến của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại DN)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
46	Khoản 4 Điều 14	Đề nghị xem xét quy định về nguồn kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với đối tượng này do ngân sách Nhà nước cấp. Trên thực tế, kinh phí chi trả cho các đối tượng tinh giản biên chế tương đối lớn, nếu quy định kinh phí giải quyết chính sách được lấy từ kinh phí thường xuyên của Hội thì sẽ rất khó để đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho các đối tượng này *(ý kiến của SNV Bắc Giang, SNV Long An, SNV Quảng Ngãi, Tỉnh ủy Hà Nam, Tỉnh ủy Lạng Sơn, Tỉnh ủy Ninh Bình, UBND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Điện Biên)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định (Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này được lấy từ kinh phí thường xuyên của Hội)
47	Ý kiến khác	Đề nghị bổ sung khoản 5 mới để phù hợp với quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: ***"5. Kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện, với mức hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí chi trả thực hiện chính sách cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương."*** *(ý kiến của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Kon Tum)*	Tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định đã quy định kinh phí chi trả đối tượng này do NSNN cấp
Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế			
48		Đề nghị hướng dẫn cụ thể về nguồn chi trả cho các trường hợp tại khoản 5 Điều 15 *(ý kiến của Ngân hàng Nhà nước)*	Việc thu hồi và trợ cấp đối tượng tinh giản biên chế không đúng quy định thì

			đồng thời cơ quan, tổ chức, đơn vị phải trả tiền lương trong những tháng nghỉ việc của họ từ nguồn kinh phí trả lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Số tiền được bằng chênh lệch giữa tiền lương và chế độ bảo hiểm xã hội đã nhận.
Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh)			
49	Điểm b khoản 1 Điều 17	Đề nghị điều chỉnh như sau:***"b) Chỉ đạo hướng dẫn người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn; lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) phê duyệt"*** *(ý kiến của SNV Đồng Tháp)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì nội dung lập kế hoạch, dự toán kinh phí đã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định.
50	Điểm c, d khoản 1 Điều 17	Tại điểm c khoản 1 Điều 17, đề nghị sửa thành: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Chỉ đạo Sở Nội vụ ***và các cơ quan, đơn vị có liên quan*** thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý"; tại điểm d khoản 1 Điều 17, đề nghị sửa thành: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế, ***chỉ đạo các cơ quan, đơn vị*** dự kiến kế hoạch…" *(ý kiến của SNV Lai Châu);*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, vì nội dung lập kế hoạchđã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định
		Đề nghị bỏ điểm d khoản 1 Điều 17 vì hằng năm cùng với thời điểm xây dựng dự toán NSNN các cơ quan, đơn vị chưa thể dự kiến được cụ thể số đối tượng nghỉ và dự toán được kinh phí thực hiện, do chưa duyệt đối tượng đủ điều kiện, đồng thời chưa xác định được lương bình quân và thời điểm nghỉ của từng đối tượng. Do đó rất khó khăn trong công tác tổng hợp vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách năm liền kề của địa phương. *(ý kiến của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Giang)*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định
51	Điểm đ khoản 1 Điều 17	Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ "của năm liền kề trước đó" và viết lại như sau: "Định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế ***của năm liền kề trước đó*** thuộc phạm vi quản lý và gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ" *(ý kiến của Sở Nội vụ Hà Tĩnh)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
52	Điểm e khoản 1 Điều 17	Đề nghị bỏ nội dung này *(ý kiến của UBND tỉnh Kon Tum)*	Đề nghị giữ nội dung này để các địa phương tùy thuộc vào khả năng của ngân sách để hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế

53	Điểm a khoản 2 Điều 17	Đề nghị xem xét, điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tại điểm a khoản 2 Điều 17 từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành Ủy ban nhân dân tỉnh để thuận lợi trong tổ chức thực hiện *(ý kiến của Tỉnh ủy Phú Thọ và SNV Bắc Kạn)*	Đề nghị giữ như dự thảo để phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp			
54		Đề nghị xem xét làm rõ mục đích của điều khoản chuyển tiếp này, vì tại Điều 16 dự thảo Nghị định quy định: ***"Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý".*** *(ý kiến của Ngân hàng NN)*	Quy định này chỉ áp dụng đối với đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo trước ngày có Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra.
55		Đề nghị xem xét, bổ sung quy định thời gian chuyển tiếp để đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng đã trình hồ sơ trước khi Nghị định mới có hiệu lực mà chưa được phê duyệt *(ý kiến của SNV Hà Tĩnh)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
56		Đề nghị có quy định điều khoản chuyển tiếp đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68 còn dưới 24 tháng đến thời điểm nghỉ hưu tính từ ngày 22/02/2023 *(ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ)* và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 nghỉ tinh giản biên chế trong thời gian từ ngày 22/02/2023 đến ngày 22/02/2024, trong đó đề xuất các đối tượng này có được hưởng chính sách tinh giản biên chế hay không? *(Ý kiến của SNV Thái Bình)*	
57		Đề nghị bổ sung quy định không xem xét lại những trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định tinh giản biên chế theo hướng dẫn tại Văn bản số 4126/BNVTCBC ngày 24/8/2021 và Văn bản số 3538/BNV-TCBC ngày 28/7/2022 *(ý kiến của Bộ NNPTNT*)	
Điều 22. Hiệu lực thi hành			
58		Đề nghị xem xét kéo dài thời gian áp dụng đến ngày 31/12/2033 vì liên quan đến giai đoạn sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2026-2030, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính *(ý kiến của SNV Hà Tĩnh)*	Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế đến năm 2030. Do vậy, để bảo đảm chế độ chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo
59		Đề nghị Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, bởi theo quy định thực hiện tinh giản biên chế thì tháng 4,5/2023 là thời điểm các địa phương đã phải rà soát lập hồ sơ thẩm định các đối tượng tinh giản biên chế đợt 2 năm 2023 (các đối tượng nghỉ từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2023). Dự thảo Nghị định có nhiều thay đổi về xác định mốc tuổi làm căn cứ tính tuổi nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc, nên để	

		không gây xáo trộn hay ảnh hưởng tư tưởng của các đối tượng tinh giản biên chế, đề nghị đợt tinh giản tiếp theo thực hiện theo quy định mới từ thời điểm ngày 01/01/2024 *(ý kiến của SNV Sơn La)*	chỉ đạo của Trung ương, đề nghị hiệu lực thi hành là đến hết ngày 31/12/2030
Điều 23. Trách nhiệm thi hành			
60		Khuyến nghị bổ sung thêm đối tượng áp dụng và điều chỉnh thành "… Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan* chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này" do vẫn còn những nhóm đối tượng cụ thể như đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ,… là đối tượng áp dụng của Nghị định này. *(ý kiến của Đại học QGTPHCM)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
Ý KIẾN GÓP Ý KHÁC			
61		- Đề nghị có hướng dẫn giải quyết đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền có quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không ghi rõ là nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách nào (tương tự trường hợp BHXH Việt Nam đã có văn bản tại Công văn số 3768/BHXH-CSXH ngày 09/12/2022)*(ý kiến của BHXH Việt Nam)*	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này
62		Đề nghị giữ lại quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP trong dự thảo Nghị định *(ý kiến của SNV Bình Dương)*	
63		Đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm của cơ quan lập và đề nghị phê duyệt chính sách tinh giản biên chế đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 trong trường hợp Công ty/Hội bị sáp nhập, giải thể do sắp xếp lại theo quy định. *(ý kiến của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tiền Giang)*	Tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
64		Đề nghị hướng dẫn nội dung xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm là theo số lượng biên chế tinh giản của Trung ương giao hay xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế (chỉ bao gồm các đối tượng thực hiện chính theo quy định tại Nghị định này). Nếu xây dựng kế hoạch về chính sách tinh giản biên chế sẽ khó thực hiện *(ý kiến của SNV Hậu Giang)*	Kế hoạch tinh giản biên chế theo yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và trên cơ sở số biên chế giai đoạn được cấp có thẩm quyền giao.
65		Đề nghị bổ sung các biểu, mẫu để cơ quan có thẩm quyền sắp xếp, tinh giản biên chế thực hiện được thống nhất *(ý kiến của BHXHVN, SNV Hà Tĩnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tiền Giang)*	
66		Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương bổ sung hoặc có văn bản hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt, quyết định tinh giản biên chế đối với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương *(Ý kiến của Tỉnh ủy Quảng Ngãi).*	Tại khoản 1 Điều 23 đã quy định Ban Tổ chức Trung ương căn cứ vào các quy định tại Nghị định này hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc tinh giản biên chế.

II. Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO TỜ TRÌNH			
		Đề nghị thống nhất nội dung tại Điểm d, Mục 2, Phần V dự thảo Tờ trình và Điểm g, Khoản 1, Điều 5 dự thảo Nghị định. Cụ thể: Nội dung ***"được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ"*** **và** ***"được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống";"đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập, giáo dục nghề nghiệp thì việc xếp loại chất lượng tính theo năm học".*** *(ý kiến của Bộ Quốc Phòng, Tỉnh ủy Thanh Hóa và Sở Nội vụ Gia Lai)*	Tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương để hoàn chỉnh cho phù hợp với dự thảo Nghị định.
		- Tại nội dung thứ hai của Điểm d, Mục 2, Phần V, đề nghị bổ sung cụm từ "trong năm trước liền kề hoặc" vào trước cụm từ "trong năm thực hiện xét" để thống nhất với nội dung tại điểm i khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định. - Đề nghị nghiên cứu chuyển nội dung thứ tư của Điểm d, Mục 2, Phần V lên thành nội dung thứ nhất để phù hợp với trật tự sắp xếp nội dung trong Điều 5 dự thảo Nghị định *(ý kiến của Bộ Quốc phòng)*	
		- Tại gạch đầu dòng thứ 2, Điểm c, Mục 2, Phần I, đề nghị viết lại theo hướng: ***"Trong thời gian qua, Chính phủ và các Bộ, ban ngành đã ban hành các văn bản quy định về việc xác định vị trí việc làm. Tuy nhiên, hướng dẫn chưa đồng bộ và kịp thời dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện".*** - Tại Điểm b, Mục 2, Phần V: Đề nghị trích nội dung phù hợp với Điều 1 của dự thảo Nghị định; tại Điểm h, Mục 2, Phần V: Đề nghị sửa tiêu đề như sau: ***"Bổ sung chính sách … lộ trình sắp xếp (Điều 11)"*** cho đúng với dự thảo Nghị định. *(ý kiến của Ngân hàng NN)*	
		Tại Mục 1, Phần V: Về bố cục: đề nghị điều chỉnh các chương, Điều cho phù hợp với dự thảo Nghị định như sau: ***"Dự thảo gồm 04 Chương và 23 Điều, bao gồm... Chương III quy định về về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế (từ Điều 15 đến Điều 20) và Chương IV quy định về điều khoản thi hành (Điều 21 đến Điều 23)".*** **(***ý kiến của SNV Bắc Giang, SNV Ninh Bình)*	
		Đề nghị đánh giá kỹ nguyên nhân xuất phát từ các quy định của pháp luật hiện hành về những hạn chế, tồn tại trong thực hiện chính sách tinh giản biên chế để làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung *(ý kiến của VPCP)*	
		Bổ sung giải trình về việc sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 1 so với quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ *(ý kiến của Ban Công tác đại biểu)*	